

Bản án số: 139/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19-11-2018

V/v Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Vương

2. Ông Lý Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 441/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị D, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

2. Bị đơn: Anh Phan Văn K, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 29/7/2018 cũng như tại phiên tòa, chị Cao Thị D trình bày:*

Về hôn nhân: Chị D và anh Phan Văn K tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 19/8/2013. Thời gian chung sống do không hợp nhau, vợ chồng thường hay cự cãi, mâu thuẫn kéo dài nên chị D yêu cầu ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị D và anh K có 02 người con chung tên Phan Ngọc T, sinh ngày 18/4/2007 và Phan Huy L, sinh ngày 25/9/2009, hiện con chung do chị D nuôi dạy. Khi ly hôn chị D yêu cầu nuôi dạy con chung nhưng không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra yêu cầu giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Tại hồ sơ vụ án thể hiện chị D và anh K chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Tại đơn khởi kiện ngày 17/9/2018 cũng như quá trình giải quyết vụ án chị D vẫn bảo lưu yêu cầu ly hôn với anh K và có đơn yêu cầu xin vắng mặt ngày 17/9/2018. Do đó, áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị D và anh K được ly hôn. Con chung hiện chị D nuôi dạy nên cần giao chị Diễm tiếp tục nuôi dạy là có cơ sở. Chị D không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên không xét; Tài sản chung, nợ chung không có nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Cao Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Phan Văn K. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Anh K có hộ khẩu tại ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và có tổng đạt hợp lệ cho anh K nhưng anh K không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của chị Diễm và vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng này cho anh K nhưng anh K vắng mặt tại lần xét xử ngày 19/11/2018 không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh K theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với chị D có yêu cầu xin vắng mặt từ giai đoạn hòa giải đến khi kết thúc vụ án ngày 17/9/2018 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị D và anh K tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 19/8/2013. Tại đơn khởi kiện ngày 29/7/2018 chị D cho rằng thời gian chung sống giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hôn nhân không hạnh phúc nên chị D yêu cầu ly hôn với anh K. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống do bất đồng quan điểm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân giữa chị D và anh K không đạt được nên chị D có yêu cầu xin ly hôn với anh K. Xét thấy, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để chị D và anh K có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh K vắng mặt tại các lần hòa giải không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Cao Thị D và anh Phan Văn K được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Cháu tên Phan Ngọc T, sinh ngày 18/4/2007 và Phan Huy L, sinh ngày 25/9/2009. Tại đơn khởi kiện, chị D yêu cầu nuôi dạy con chung. Xét thấy, con chung hiện chị D nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tình cảm của cháu. Hơn nữa tại bản tự khai ngày 29/7/2018 cháu Phan Ngọc T và cháu Phan Huy L có yêu cầu và nguyện vọng được ở cùng với chị D. Xét thấy đây là yêu cầu và là nguyện vọng của hai cháu phù hợp theo quy định. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ yêu cầu của chị D về việc nuôi dạy con chung nhưng anh K vắng mặt và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của chị D. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu Phan Ngọc Thùy và Phan Huy Lợi cho chị Cao Thị D tiếp tục nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình.

Chị D không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

Anh K không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị D xác định thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị D xác định không có nợ chung, vợ chồng không có nợ người ngoài và người ngoài cũng không nợ vợ chồng nên không yêu cầu giải quyết. Tại đơn xác nhận ngày 31/7/2018 của Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xác nhận không có ai yêu cầu về nợ đối với vợ chồng chị D và anh K tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Cao Thị D phải chịu án phí theo Điều 27 – Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Cao Thị D và anh Phan Văn K được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Ngọc T, sinh ngày 18/4/2007 (giới tính nữ) và Phan Huy L, sinh ngày 25/9/2009 (giới tính nam) cho chị Cao Thị D tiếp tục nuôi dạy. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh K không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Cao Thị D phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 31 tháng 7 năm 2018 chị D có dự nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0005633 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh K vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

- VKSND huyện Thới Bình;

- THADS huyện Thới Bình;

- TAND tỉnh Cà Mau;

- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Khoa